
Số: - BC/ĐU

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2026

Kính gửi: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/03/2026 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/03/2026 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 114/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân về hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 294/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh về phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Trên cơ sở đề nghị của UBND tỉnh (kèm theo kết quả tổng hợp, đề xuất của Sở Tài chính tại Văn bản số 3896/STC-NST ngày 03/6/2026); ý kiến thống nhất đồng ý của các Thành viên UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 05/6/2026 (Thông báo số 350/TB-UBND ngày 05/6/2026), của các Thành viên Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 05/6/2026 (Thông báo số 55-TB/ĐU ngày 05/6/2026); Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2026, như sau:

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2026 trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; xung đột quân sự tại một số khu vực còn kéo dài, căng thẳng thương mại toàn cầu gia tăng, tác động nhiều mặt đến nền kinh tế trong nước. Tuy nhiên, kinh tế - xã hội cả nước tiếp tục duy trì xu hướng phục hồi và đạt được nhiều kết quả tích cực.

Trong tỉnh, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh cùng với sự vào cuộc quyết liệt của các sở, ban, ngành và địa phương, việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp được thực hiện bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ và quy định của cấp có thẩm quyền; tổ chức bộ máy từng

bước đi vào ổn định, hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả. Đồng thời, các cấp, ngành tập trung triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các chỉ tiêu đã đề ra. Trong bối cảnh đó, công tác quản lý, điều hành và thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2026 đạt nhiều kết quả tích cực, tạo nền tảng thuận lợi cho việc thực hiện nhiệm vụ những tháng cuối năm; cụ thể:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. Tình hình thực hiện thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2025

Căn cứ Nghị quyết số 294/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh về phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026; UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định: số 3162/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 về phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026; số 3163/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; số 3164/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho UBND các xã, phường; số 506/QĐ-UBND ngày 01/03/2026 về điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của các cơ quan, đơn vị, địa phương; trong đó:

Tiếp tục thực hiện đầy đủ các giải pháp tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2026 theo quy định, bao gồm tiết kiệm 10% chi thường xuyên và sử dụng các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi theo quy định. Khi phân bổ dự toán, thực hiện tiết kiệm 5% chi đầu tư công ngay từ đầu năm và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Điều hành ngân sách trong phạm vi dự toán được giao, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm tiến độ các dự án chuyển tiếp sau sắp xếp đơn vị hành chính. Quản lý, sử dụng kinh phí khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các chính sách của tỉnh đúng quy định, phù hợp khả năng cân đối ngân sách. Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết và các nguồn thu gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, chủ động điều chỉnh, cắt giảm hoặc giãn tiến độ nhiệm vụ chi khi hụt thu để bảo đảm cân đối ngân sách địa phương.

Trên cơ sở dự toán giao, UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngân sách 5 tháng đầu năm 2026 và ước thực hiện 6 tháng đầu năm như sau¹:

1. Thu Ngân sách nhà nước

Tổng thu ngân sách trên địa bàn 05 tháng đạt 10.095 tỷ đồng, bằng 55% dự toán Trung ương giao, bằng 53% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện thu ngân sách trên địa bàn toàn tỉnh 6 tháng đầu năm đạt 11.932 tỷ đồng, bằng 64% dự toán Trung ương giao và bằng 63% dự toán tỉnh giao, tăng 8% so với cùng kỳ 2025; cụ thể:

1.1 Thu ngân sách nội địa

¹ Số liệu chi tiết tại các Phụ lục số 01 và 02 đính kèm.

Dự toán HĐND tỉnh giao 11.600 tỷ đồng; thực hiện 5 tháng đạt 6.323 tỷ đồng, bằng 57% dự toán Trung ương giao, bằng 55% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện 6 tháng phân đầu đạt 7.440 tỷ đồng, bằng 67% dự toán Trung ương giao, bằng 64% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 101% so với cùng kỳ; trong đó:

- Tiền sử dụng đất 5 tháng đạt 2.498 tỷ đồng, bằng 54% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao; ước thực hiện 6 tháng đạt 3.370 tỷ đồng, tương ứng 73% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao, tăng 22% so với cùng kỳ².

- Thu xổ số kiến thiết 5 tháng đạt 11,22 tỷ đồng, bằng 56% dự toán Trung ương và tỉnh giao; ước thực hiện 6 tháng đạt 12,3 tỷ đồng, bằng 62% so với dự toán Trung ương và tỉnh giao, tăng 23% so với cùng kỳ.

- Thuế, phí và thu khác ngân sách 5 tháng đạt 3.814 tỷ đồng, bằng 59% dự toán Trung ương giao và bằng 55% dự toán HĐND tỉnh giao; ước thực hiện 6 tháng đạt 4.057 tỷ đồng, tương ứng 63% dự toán Trung ương giao, 58% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 88% so với cùng kỳ³. Một số chỉ tiêu có số giao thu lớn, lũy kế 5 tháng thực hiện đã đáp ứng cơ bản tiến độ so với dự toán HĐND tỉnh giao như: Thu tiền sử dụng đất⁴; Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh⁵; lệ phí trước bạ⁶; thuế thu nhập cá nhân⁷;...

Nhìn chung, công tác thu ngân sách nội địa trong 5 tháng đầu năm 2026 đạt kết quả khá tích cực, nhiều khoản thu duy trì đà tăng trưởng, cơ bản bám sát tiến độ dự toán được giao và tạo nền tảng thuận lợi cho việc hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách cả năm. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm, các cấp ngân sách địa phương hưởng khoảng 6.747 tỷ đồng, bằng 64% dự toán Trung ương giao, 65% dự toán HĐND tỉnh giao và bằng 94% so với cùng kỳ năm trước. Đây là mức thực hiện tương đối khả quan so với tiến độ thời gian, góp phần bảo đảm nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội trên địa bàn.

² Nguyên nhân đạt cao so cùng kỳ: (i) Thu từ các dự án: Dự án Khu dân cư thôn Trung Vân, xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã Đan Hải, tỉnh Hà Tĩnh) (nộp 162 tỷ đồng); dự kiến thu từ Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị quỹ đất hoàn trả cho dự án Tháo dỡ, xây dựng mới đường dây 110kV và 220kV đi chung phục vụ giải phóng mặt bằng, phát triển quỹ đất phía Tây thành phố Hà Tĩnh (310 tỷ đồng); (ii) Thu từ đấu giá các khu đất hạ tầng hoàn thiện năm 2025 đưa vào đấu giá cuối năm 2025, đầu năm 2026 tại các xã, phường: Cẩm Hưng, Cẩm Trung, Thạch Lạc, Đức Thọ, Nam Hồng Lĩnh, Tiên Điền, Kỳ Khang, Kỳ Hoa, Việt Xuyên, Đông Kinh; (iii) Thu tiền sử dụng đất từ chuyên mục đích sử dụng đất hồ sơ của các hộ gia đình, cá nhân thực hiện cuối tháng 12/2025 (thời điểm thay đổi bảng giá đất) nộp tiền vào NSNN đầu năm 2026.

³ Nguyên nhân đạt thấp so với cùng kỳ, do 6 tháng đầu năm 2025 có khoản thu từ thanh tra Công ty TNHH gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh từ Tài khoản tạm giữ Sở Tài chính 1.155 tỷ đồng chuyển nộp ngân sách. Bên cạnh đó, đối với triển khai thực hiện các gói chính sách hỗ trợ DN và người dân phục hồi và phát triển SXKD (giảm thu NSNN): Thực hiện Nghị quyết số 109/2025/UBTVQH15 ngày 17/10/2026 về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn: Số tiền thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn dự kiến giảm 210 tỷ đồng. Quyết định 482/QĐ-TTg ngày 26/3/2026 và Nghị quyết số 19/2026/QH16 ngày 12/4/2026 về giảm thuế BVMT, thuế GTGT, thuế TTĐB đối với xăng dầu nhiên liệu bay trong trường hợp cần thiết vì lợi ích quốc gia (thời gian từ 26/3/2026 đến 30/6/2026): Số tiền thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn dự kiến giảm 260 tỷ đồng. Kết quả triển khai Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội (10% xuống 8%): Tổng số tiền thuế GTGT đầu ra dự kiến giảm 650 tỷ đồng.

⁴ Đạt 2.498/4.620 tỷ đồng, bằng 54% dự toán tỉnh giao.

⁵ Đạt 1.285/2.008 tỷ đồng, bằng 64% dự toán tỉnh giao.

⁶ Đạt 310/500 tỷ đồng, bằng 62% dự toán tỉnh giao.

⁷ Đạt 455/500 tỷ đồng, bằng 91% dự toán tỉnh giao.

1.2 Thuế xuất nhập khẩu, thuế VAT, thuế TTĐB hàng nhập khẩu

Dự toán HĐND tỉnh giao 2026 là 7.400 tỷ đồng; thực hiện 5 tháng đạt 3.754 tỷ đồng, bằng 51% dự toán Trung ương và tỉnh giao. Ước thực hiện 6 tháng đạt khoảng 4.406 tỷ đồng, bằng 60% dự toán Trung ương và tỉnh giao, tăng 24% so với cùng kỳ⁸.

2. Chi ngân sách địa phương

Chi ngân sách cơ bản đáp ứng được các nhiệm vụ đã bố trí trong dự toán và các nhiệm vụ đột xuất quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương; chi ngân sách lũy kế thực hiện 5 tháng đầu năm 2026 đạt 11.064 tỷ đồng, bằng 43% dự toán HĐND tỉnh giao. Ước thực hiện chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm đạt 12.511 tỷ đồng, bằng 48% dự toán HĐND tỉnh giao; tăng 25% so với cùng kỳ. Kết quả thực hiện một số lĩnh vực chi cụ thể như sau:

2.1. Chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên:

a) Chi đầu tư phát triển

Tổng chi đầu tư phát triển 5 tháng đầu năm 2026 (không bao gồm các dự án do bộ, ngành Trung ương quản lý trên địa bàn) đạt 4.783 tỷ đồng⁹, bằng 84% dự toán HĐND tỉnh giao; bằng 99% so với cùng kỳ năm 2025. Ước 6 tháng đầu năm 2026 đạt 5.315 tỷ đồng, đạt 94% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 10% so với cùng kỳ.

Sau khi loại trừ các khoản chi từ dự tạm ứng năm trước chuyển sang; giải ngân vốn đầu tư phát triển 5 tháng đầu năm 2026 đạt 2.174,4¹⁰ tỷ đồng, bằng 35,6% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao¹¹ và bằng 30,9% kế hoạch địa phương triển khai¹²; ước thực hiện 6 tháng đạt 2.825,5 tỷ đồng, bằng 48,7% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ, bằng 40,2% kế hoạch địa phương triển khai. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư 5 tháng đầu năm còn chậm so với kế hoạch địa phương triển khai và thấp hơn cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm trước đạt 53,5%).

Ngoài ra, trong 6 tháng đầu năm, UBND tỉnh đã trình cấp có thẩm quyền bổ sung 3.209 tỷ đồng từ nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại ngân sách cấp tỉnh vào kế hoạch đầu tư công năm 2026 để bổ sung cho các nhiệm vụ, dự án; trong đó: Bảo đảm nguồn vốn cho các dự án cấp tỉnh quyết định đầu tư: 2.392 tỷ đồng,

⁸ Tăng trưởng thu xuất nhập khẩu cao hơn so với cùng kỳ năm trước do trong những tháng đầu năm 2026, Công ty TNHH gang thép hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh tăng cường nhập khẩu nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất và đẩy mạnh xuất khẩu thành phẩm, bán thành phẩm, cụ thể: Thu NSNN đối với các mặt hàng quặng (tăng 33,2%), Than (tăng 30,1%)..., kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng thép thành phẩm tăng mạnh (mặt hàng phôi thép tăng 7,7%).

Bên cạnh đó, Chi nhánh Hà Tĩnh - Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast đã đi vào hoạt động sản xuất ổn định, tập trung sản xuất các dòng xe điện đô thị cỡ nhỏ như VF3, Minio Green, EC Van,... Từ đầu năm đến nay, lượng linh kiện ô tô nhập khẩu phục vụ sản xuất tăng dần qua các tháng. So với cùng kỳ năm trước, đây là nhóm mặt hàng mới, có đóng góp đáng kể vào số thu nộp NSNN trên địa bàn.

⁹ Bao gồm: số dự tạm ứng năm trước chuyển sang; dự toán năm trước chuyển sang; dự toán giao trong năm.

¹⁰ Theo số liệu báo cáo của Kho bạc Nhà nước khu vực XII và số liệu cập nhật trên hệ thống TABMIS:

- Lũy kế giải ngân bằng dự toán chi đầu tư: 1.654,459 tỷ đồng.

- Lũy kế giải ngân bằng lệnh chi tiền: 520 tỷ đồng.

¹¹ Tổng kế hoạch vốn năm 2026 được Thủ tướng Chính phủ giao 5.803,3 tỷ đồng.

¹² Tổng kế hoạch vốn năm 2026 đã được cấp có thẩm quyền phân bổ và giao kế hoạch đến ngày 31/5/2026 (bao gồm vốn kéo dài) là 7.028,748 tỷ đồng (đã bao gồm nguồn năm trước kéo dài thanh toán sang năm 2026 và nguồn bổ sung trong năm).

bố trí vốn cho các dự án cấp huyện (trước sắp xếp quyết định đầu tư) chuyển về cấp tỉnh: 816 triệu đồng.

b) Chi thường xuyên:

Tổng chi thường xuyên 5 tháng đầu năm 2026 đạt 6.153 tỷ đồng, bằng 31% dự toán HĐND tỉnh giao; tăng 21% so với cùng kỳ; ước 6 tháng đầu năm đạt 7.053 tỷ đồng, tương ứng 36% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 38% so với cùng kỳ. Các nhiệm vụ chi thường xuyên cơ bản được bảo đảm đầy đủ nguồn kinh phí, đáp ứng kịp thời yêu cầu thực hiện các hoạt động hành chính, sự nghiệp của các cấp, các ngành; triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách đã ban hành; bảo đảm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh theo đúng chủ trương của cấp có thẩm quyền. Đồng thời, các nhiệm vụ chi trên các lĩnh vực cơ bản được thực hiện theo đúng dự toán đầu năm đã được giao, góp phần duy trì ổn định hoạt động của bộ máy và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn; một số lĩnh vực chi cụ thể như sau:

- Chi các hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể 5 tháng đầu năm đạt 1.267 tỷ đồng, bằng 38% dự toán HĐND tỉnh giao, tương ứng 98% so với cùng kỳ; ước thực hiện 6 tháng đạt 1.290 tỷ đồng, bằng 44% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 6% so với cùng kỳ. Các nhiệm vụ chi cơ bản đáp ứng tiến độ theo dự toán, trong đó bao gồm các nhiệm vụ đột xuất như: Hội nghị, khen thưởng, lễ kỷ niệm, sắp xếp tinh gọn bộ máy, hỗ trợ các ban, hội, mua sắm, sửa chữa tài sản thiết bị làm việc và thực hiện các nhiệm vụ phát sinh khác.

- Chi quốc phòng, an ninh lũy kế 5 tháng đạt 298 tỷ đồng, bằng 46% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 20% so với cùng kỳ; ước 6 tháng đầu năm đạt 342 tỷ đồng, bằng 50% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 32% so với cùng kỳ. Trong 5 tháng đầu năm 2026 đã phát sinh nhiều nhiệm vụ quốc phòng an ninh, giữ vững biên giới chủ quyền và nhất là đảm bảo kinh phí cho: mua sắm trang phục cho lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở, thực hiện kế hoạch cao điểm phòng chống tội phạm bảo đảm an ninh trật tự; thực hiện hoạt động quân báo, nắm tình hình địa bàn; mua sắm phục vụ công tác dẫn đoàn, dẫn đường, bảo vệ tiếp cận; thăm, động viên quân và dân quần đảo Trường Sa, cán bộ, chiến sĩ nhà giàn DK-I; tổ chức Chương trình “Xuân Biên phòng ấm lòng dân bản” Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026; đón nhận, an táng hài cốt liệt sĩ mùa khô...

- Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ 5 tháng đầu năm đạt 38,4 tỷ đồng, bằng 15% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 52% so với cùng kỳ; ước thực hiện 6 tháng đạt 69 tỷ đồng, bằng 28% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 73% so với cùng kỳ; bảo đảm triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; đồng thời phục vụ công tác quản lý nhà nước, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ và cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực khoa học và công nghệ...

Kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ có tỷ lệ giải ngân thấp so với dự toán được giao chủ yếu do một số cơ chế, chính sách phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh đang trong quá trình xây dựng, hoàn thiện để trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành. Hiện nay, UBND tỉnh đã giao Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng dự thảo “Nghị quyết về một số

chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030”; theo đó, đã tổ chức lấy ý kiến các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan để hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

Sau khi Nghị quyết được ban hành, các cơ chế, chính sách và nhiệm vụ hỗ trợ sẽ có đầy đủ cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện; đồng thời các đơn vị sẽ khẩn trương xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, tổ chức thực hiện và giải ngân kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã được bố trí trong dự toán năm 2026. Dự kiến tỷ lệ giải ngân nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ sẽ được đẩy nhanh trong các tháng cuối năm, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề lũy kế 5 tháng đạt 2.335 tỷ đồng, bằng 34% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 9% so với cùng kỳ; ước 6 tháng đầu năm đạt 2.568 tỷ đồng, bằng 37% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 20 % so với cùng kỳ. Tỷ lệ thực hiện còn thấp chủ yếu do một số nhiệm vụ cần được các sở, ngành, địa phương rà soát kỹ lưỡng, đề xuất phân bổ, giải ngân¹³.

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình lũy kế 5 tháng đạt 612 tỷ đồng, bằng 38% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 15% so với cùng kỳ ; ước thực hiện 6 tháng đạt 661 tỷ đồng, bằng 41% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 24% so với cùng kỳ. Đối với lĩnh vực này, một số đề án, chính sách đã và đang triển khai thực hiện, khối lượng phát sinh đủ điều kiện để giải ngân nguồn kinh phí được thực hiện hàng quý¹⁴ và một số nhiệm vụ, đề án chính sách đang trong quá trình triển khai thực hiện, hoàn thiện hồ sơ thủ tục để giải ngân theo quy định¹⁵.

- Chi đảm bảo xã hội lũy kế 5 tháng đạt 1.228 tỷ đồng, bằng 42% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 267% so với cùng kỳ; ước thực hiện 6 tháng đạt 1.290 tỷ đồng, bằng 44% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 285% so với cùng kỳ. Nhiệm vụ chi đã kịp thời đảm bảo kinh phí hỗ trợ, đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng, thực hiện các chính sách an sinh, xã hội, bảo trợ xã hội trên địa bàn. Mức tăng cao so với cùng kỳ do kịp thời bố trí, giải ngân sớm kinh phí thực hiện một số chính sách xã hội, bảo trợ xã hội và hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng theo quy định.

- Chi sự nghiệp kinh tế lũy kế 5 tháng đạt 270 tỷ đồng, bằng 13% dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 78% so với cùng kỳ; ước thực hiện 6 tháng đạt 541 tỷ đồng, bằng 26% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 57% so với cùng kỳ. Chi sự nghiệp kinh tế chưa đạt dự toán giao cơ bản là do một số nhiệm vụ (các cơ chế chính sách của

¹³ Như: chính sách đối với GDMN, GDPT, GDTX và nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh; chính sách hỗ trợ đối với lưu học sinh Lào học tập tại các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh.

¹⁴ Chính sách hỗ trợ mua thẻ BHYT, BHTN cho các đối tượng...

¹⁵ Chính sách về củng cố, phát triển hệ thống mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội; Chính sách đối với lĩnh vực y tế công lập; Chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; Chính sách hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, người bệnh tâm thần, người bị nhiễm HIV/AIDS và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn khi khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế.

tỉnh¹⁶) đang được xây dựng để triển khai trong giai đoạn 2026-2030, một số sự nghiệp mang tính chất đầu tư được bố trí trong dự toán nhưng khi hạch toán vào chi đầu tư phát triển nên ảnh hưởng tỷ lệ giải ngân so với dự toán được giao¹⁷.

- Đối với các lĩnh vực chi sự nghiệp văn hoá thể thao du lịch; chi bảo vệ môi trường và các lĩnh vực khác cơ bản thực hiện theo dự toán.

(Chi tiết có phụ biểu 02 kèm theo)

2.2. Chi trả nợ vay đến hạn:

Chi trả nợ gốc và lãi 6 tháng ước đạt 9 tỷ đồng, bằng 18% dự toán HĐND tỉnh giao; dự kiến đến hết năm sẽ tiếp tục trả nợ gốc đối với khoản nợ gốc vay và các khoản lãi, phí các dự án sử dụng vốn vay lại theo hợp đồng đã ký.

Ngân sách địa phương đang có dư nợ vay đối với 12 dự án, trong đó có 09 dự án đã kết thúc giải ngân, đang trả nợ và 03 dự án đang triển khai (dự kiến kết thúc giải ngân năm 2026) với tổng dự nợ đến ngày 01/01/2026 là 1.095 tỷ đồng, bằng 13,3% dư nợ vay tối đa ngân sách tỉnh năm 2026 (dự kiến dư nợ đến 30/6/2025 là 1.115 tỷ đồng, bằng 13,5% dư nợ vay tối đa ngân sách tỉnh năm 2026). Vốn vay được sử dụng đúng mục đích, phát huy hiệu quả đầu tư.

2.3. Bố trí và sử dụng dự phòng ngân sách nhà nước:

Dự toán giao đầu năm 465 tỷ đồng; lũy kế 5 tháng đầu năm đạt 127 tỷ đồng¹⁸, bằng 27% dự toán tỉnh giao; chủ yếu xử lý các nhiệm vụ đột xuất như: Chi các nhiệm vụ phát sinh liên quan đến an ninh, quốc phòng, khắc phục hậu quả thiên tai và các nhiệm vụ đột xuất khác theo quy định. Ước thực hiện 6 tháng đạt 133 tỷ đồng, tương ứng 29% dự toán tỉnh giao.

(Chi tiết có phụ biểu 03 kèm theo)

2.4. Về thực hiện Nghị quyết 135/NQ-CP ngày 26/5/2026 về Phạm vi, đối tượng và nguyên tắc thực hiện tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng và nguyên tắc thực hiện tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm 2026; UBND tỉnh đã có Văn bản số 4914/UBND-TH₁ ngày 28/05/2026 chỉ đạo các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương rà soát, xây dựng phương án tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngân sách nhà nước và nguồn thu phí được để lại theo quy định, đồng thời nghiên cứu tiết kiệm thêm trên 5% để tạo nguồn thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm.

Trên cơ sở tổng hợp, đánh giá các phương án tiết kiệm chi, UBND tỉnh sẽ xem xét, quyết định cắt giảm, giãn tiến độ hoặc tạm dừng các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; ưu tiên nguồn lực cho đầu tư phát triển, cải cách tiền lương, bảo

¹⁶ Một số cơ chế, chính sách đang triển khai rà soát, xây dựng gắn với Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030: Chính sách về lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn, bảo vệ môi trường; chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp...

¹⁷ kinh phí hỗ trợ Ngân hàng chính sách để cho vay hộ nghèo, ủy thác cho vay: 90 tỷ đồng.

¹⁸ Gồm: dự phòng ngân sách tỉnh 102,4 tỷ đồng; dự phòng ngân sách cấp xã 24,6 tỷ đồng.

đảm an sinh xã hội, thực hiện các mục tiêu tăng trưởng kinh tế và các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách của địa phương trong năm 2026.

II. Đối với các cơ chế, chính sách của tỉnh

1. Về phân bổ, giải ngân kinh phí

Trên cơ sở đánh giá, rà soát toàn diện kết quả, hiệu quả và tính phù hợp của các cơ chế, chính sách giai đoạn 2021-2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã thống nhất¹⁹ phương án cơ chế, chính sách triển khai trong giai đoạn 2026-2030; theo đó, trước mắt thực hiện 14 cơ chế, chính sách (*gồm: kéo dài thực hiện 06 chính sách²⁰, tiếp tục thực hiện 07 chính sách²¹ giai đoạn trước và ban hành mới 01 chính sách²² thực hiện trong giai đoạn tới*), cơ bản là các chính sách nhằm đảm bảo an sinh xã hội, tập trung hỗ trợ các nhóm yếu thế, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giáo dục và bảo đảm tiếp cận các dịch vụ cơ bản của người dân. Qua đó góp phần ổn định đời sống Nhân dân, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, hướng tới phát triển bền vững.

Trong 5 tháng đầu năm 2026, tổng kinh phí đã phân bổ cho 14 cơ chế, chính sách là 682/1.110 tỷ đồng đạt 61% dự toán được giao; số kinh phí đã giải ngân 417/1.110 tỷ đồng, đạt 61% kinh phí đã phân bổ.

(Chi tiết có phụ biểu 04 kèm theo)

2. Về xây dựng cơ chế, chính sách giai đoạn 2026-2030

¹⁹ Kết luận số 29-KL/TU ngày 05/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

²⁰ Gồm **06 cơ chế, chính sách**: (1) Chính sách về củng cố, phát triển hệ thống mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội theo Nghị quyết số 98/2018/NQ-HĐND; (2) Chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 221/2020/NQ-HĐND; (3) Chính sách hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, người bệnh tâm thần, người bị nhiễm HIV/AIDS và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn khi khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế theo Nghị quyết số 108/2023/NQ-HĐND; (4) Chính sách hỗ trợ người cai nghiện ma túy; người được giao nhiệm vụ hỗ trợ cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và trợ cấp đặc thù đối với viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập theo Nghị quyết số 117/2023/NQ-HĐND; (5) Chính sách phát triển văn hoá, thể thao và du lịch theo Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND; (6) chính sách đối với GDMN, GDPT, GDTX và nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 theo Nghị quyết số 92/2022/NQ-HĐND.

²¹ Gồm **07 cơ chế, chính sách**: (1) Chính sách hỗ trợ người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo Nghị quyết số 116/2023/NQ-HĐND; (2) Mức hỗ trợ, bồi dưỡng và các mức chi đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở theo Nghị quyết số 129/NQ-HĐND; (3) Mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng của người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết số 111/2023/NQ-HĐND; (4) Quy định việc sử dụng ngân sách địa phương uỷ thác qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh để cho vay hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2024-2026 theo Nghị quyết số 127/2024/NQHĐND; (5) Chính sách về tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025; (6) Chính sách về quy định chế độ hỗ trợ đào tạo lưu học sinh Lào học tập tại các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh; (7) Chính sách giảm nghèo và đảm bảo xã hội theo Nghị quyết số 72/2022/NQHĐND ngày 15/7/2022.

²² **01 Chính sách**: cơ chế, chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh bằng nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh.

Đến thời điểm hiện nay, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung 05/09 chính sách²³ và ban hành 01 chính sách mới²⁴ theo chủ trương của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại Kết luận số 29-KL/TU ngày 05/12/2025. Trên cơ sở chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh²⁵, hiện nay các Sở, ngành, địa phương đang rà soát kỹ lưỡng, xây dựng phương án chính sách cùng với quá trình xây dựng các Đề án gắn với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030. Việc xây dựng, đề xuất các cơ chế, chính sách trên cơ sở đánh giá kỹ thực trạng, sự cần thiết, mục tiêu, phạm vi, nguồn lực, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, đảm bảo hiệu quả, khắc phục các điểm nghẽn; phù hợp với các định hướng, quan điểm, mục tiêu theo các chính sách trụ cột của Trung ương; góp phần thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm gắn với mục tiêu, yêu cầu phát triển của tỉnh giai đoạn 2026-2030; đồng thời, tuyệt đối không đề xuất chính sách dàn trải, manh mún hoặc kéo dài cơ chế hỗ trợ kém hiệu quả.

III. Về tình hình triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia 2026

Hiện nay, Quốc hội đã phê duyệt chủ trương 05 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030²⁶; trong đó, 03 Chương trình đã được các Bộ chủ quản phê duyệt Chương trình và Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện các Chương trình, gồm: *Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*; *Chương trình MTQG phòng, chống ma túy*; *Chương trình MTQG phát triển văn hoá*.

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Các Bộ, ngành chủ quản các Chương trình mục tiêu quốc gia đang khẩn trương hoàn thiện các quy định, hướng dẫn thuộc thẩm quyền của trung ương và triển khai rà soát nhu cầu của địa phương để tham mưu phương án phân bổ kế hoạch vốn giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 cho các địa phương để thực hiện (*dự kiến đầu tháng 6/2026 sẽ triển khai giao vốn cho các Bộ, ngành trung ương và địa phương*); Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Văn bản số 1292/UBND-NL5 ngày

²³ Chế độ hỗ trợ đào tạo lưu học sinh Lào học tập tại các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 177/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025; Chính sách giảm nghèo và đảm bảo xã hội theo Nghị quyết số 182/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025; Chính sách hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, người bệnh tâm thần, người bị nhiễm HIV/AIDS và một số đối tượng có hoàn cảnh khó khăn khi khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế theo Nghị quyết số 181/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025; Chính sách phát triển văn hoá, thể thao và du lịch theo Nghị quyết số 183/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025; Chính sách đối với GDMN, GDPT, GDTX và nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 theo Nghị quyết số 178/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025;

²⁴ Cơ chế, chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh bằng nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 171/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025;

²⁵Tại Văn bản số 559/TB-HĐND ngày 07/11/2025 của Thường trực HĐND tỉnh: “*Chỉ đạo khẩn trương hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền các đề án, chương trình thực hiện các lĩnh vực để làm căn cứ xây dựng dự thảo nghị quyết...*”

²⁶ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa; Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển; Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy.

12/02/2026 giao các sở, ngành, đơn vị liên quan triển khai Nghị định số 358/2025/NĐ-CP.

Hiện nay, các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh đang rà soát, xây dựng các quy định thuộc thẩm quyền ban hành của tỉnh để triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030; trong đó, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã báo cáo UBND tỉnh xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh đăng ký xây dựng các Nghị quyết quy định thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh; đồng thời, đã dự thảo Nghị quyết gửi các sở, ngành, đơn vị, địa phương góp ý để hoàn thiện dự thảo gửi Sở Tư pháp thẩm định, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2026²⁷. Các sở, ngành chủ các chương trình MTQG khác đang nghiên cứu để xây dựng các quy định về thực hiện Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh phù hợp với thực tiễn của địa phương.

IV. Quỹ dự trữ tài chính địa phương

Số dư đầu năm 2026: 392,18 tỷ đồng; số bổ sung trong 6 tháng đầu năm là 812 triệu đồng; chi từ Quỹ dự trữ tài chính 6 tháng đầu năm, số tiền 0 đồng; số dư 6 tháng đầu năm 2026 là 392,99 tỷ đồng. Hiện nay, Quỹ dự trữ tài chính địa phương đã được quản lý và sử dụng theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

V. Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 16 Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách²⁸, các Quỹ được thành lập, hoạt động trên cơ sở các văn bản pháp lý quy định của Luật, Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định Ủy ban nhân dân tỉnh (trong đó: 07 quỹ²⁹ được ngân sách nhà nước cấp vốn điều lệ; 09 quỹ còn lại tự huy động nguồn vốn từ các nguồn tài chính hợp pháp (theo quy định của từng loại quỹ) để hoạt động và không phải thực hiện bổ sung vốn điều lệ theo quy định). Trong 6 tháng đầu năm 2026, đối với 07 quỹ có vốn điều lệ từ nguồn ngân sách nhà nước, trong đó: 03 Quỹ³⁰ đã có vốn điều lệ phù hợp với quy mô hoạt động, chưa cần ngân sách nhà nước cấp bổ sung; 01 Quỹ³¹ đang hoàn thiện thủ tục giải thể do hoạt động không hiệu quả; 03 quỹ còn lại được ngân sách nhà nước cấp bổ

²⁷ - Sở Tài chính đối với Nghị quyết phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh chi tiết theo dự án thành phần, danh mục và mức bố trí vốn thực hiện dự án, nhiệm vụ đầu tư công của từng chương trình mục tiêu quốc gia.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030.

²⁸ Gồm: Quỹ Đầu tư Phát triển, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, Quỹ Bảo vệ môi trường, Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV, Quỹ Phát triển đất, Quỹ Phát triển Khoa học công nghệ, Quỹ Phát triển phụ nữ, Quỹ Hỗ trợ nông dân, Quỹ Bảo trợ trẻ em, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ phòng chống thiên tai, Quỹ cứu trợ, Quỹ Phát triển Hợp tác xã, Quỹ vì người nghèo, Quỹ Nạn nhân CĐDC/Dioxin, Quỹ Khuyến học.

²⁹ Gồm: Quỹ Đầu tư Phát triển (Nghị định số 147/2020/NĐ-CP), Quỹ Bảo vệ môi trường (Nghị định số 08/2022/NĐ-CP), Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV (Nghị định số 34/2018/NĐ-CP), Quỹ Phát triển Khoa học công nghệ (Quyết định 37/2015/QĐ-TTg), Quỹ Hỗ trợ nông dân (Nghị định số 37/2023/NĐ-CP), Quỹ hỗ trợ Phát triển Hợp tác xã (Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND), Quỹ Phát triển đất (Nghị định số 104/2024/NĐ-CP).

³⁰ Quỹ Phát triển Khoa học công nghệ, Quỹ hỗ trợ Phát triển Hợp tác xã, Quỹ Hỗ trợ nông dân.

³¹ Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV.

sung vốn điều lệ trong dự toán đầu năm với số tiền 815 tỷ đồng³²; việc quản lý, sử dụng nguồn vốn của các Quỹ được thực hiện đảm bảo theo quy định, giúp phát huy hiệu quả sử dụng nguồn vốn NSNN cấp và các nguồn vốn khác gắn với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

B. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NSNN:

I. Kết quả đạt được:

1. Ngay sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 294/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 về phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026, UBND tỉnh đã ban hành quyết định phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị, địa phương để kịp thời triển khai thực hiện; đảm bảo nguồn tiền lương, chi hoạt động, nguồn vốn đầu tư công, thực hiện các cơ chế chính sách của tỉnh và các nhiệm vụ chi trên các lĩnh vực trong những tháng đầu năm.

2. Hầu hết các xã, phường giao dự toán thu tăng thêm đã bố trí tăng dự toán chi tương ứng; phân bổ dự toán chi thường xuyên theo từng lĩnh vực cơ bản đảm bảo không thấp hơn dự toán tỉnh giao.

3. Nhìn chung thu ngân sách trên địa bàn ước 6 tháng đầu năm cơ bản đạt tiến độ theo dự toán giao, trong đó thu nội địa gần đạt 7.440 tỷ đồng, bằng 64% dự toán giao. Thu ngân sách địa phương đạt 6.682 tỷ đồng, bằng 65% dự toán tỉnh giao; trong đó ngân sách tỉnh hưởng đạt 5.080 tỷ đồng, bằng 62% dự toán giao; đảm bảo nguồn thu để thực hiện các nhiệm vụ trong dự toán chi ngân sách đầu năm.

Đối với thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu tăng trưởng cao hơn so với cùng kỳ năm trước do trong những tháng đầu năm 2026, Công ty TNHH gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh tăng cường nhập khẩu nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất và đẩy mạnh xuất khẩu thành phẩm, bán thành phẩm, cụ thể: Thu NSNN đối với các mặt hàng quặng (tăng 33,2%), Than (tăng 30,1%)..., kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng thép thành phẩm tăng mạnh (mặt hàng phôi thép tăng 7,7%).

Bên cạnh đó, Chi nhánh Hà Tĩnh - Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast đã đi vào hoạt động sản xuất ổn định, tập trung sản xuất các dòng xe điện đô thị cỡ nhỏ như VF3, Minio Green, EC Van,... Từ đầu năm đến nay, lượng linh kiện ô tô nhập khẩu phục vụ sản xuất tăng dần qua các tháng. So với cùng kỳ năm trước, đây là nhóm mặt hàng mới, có đóng góp đáng kể vào số thu nộp NSNN trên địa bàn.

4. Thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, sát với tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước; đáp ứng đủ nguồn kinh phí cho các hoạt động hành chính, sự nghiệp các cấp, các ngành; đảm bảo bố trí đủ kinh phí thực hiện

³² Tại Quyết định số 3334/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 về việc việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2026; trong đó, bổ sung vốn điều lệ cho: Quỹ Phát triển đất 600 tỷ đồng, Quỹ Đầu tư phát triển 200 tỷ đồng; Tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 14/5/2026 giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026; trong đó, bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ Bảo vệ môi trường: 15 tỷ đồng.

các chế độ, chính sách đã ban hành và thực nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo an ninh quốc phòng; bố trí kịp thời nguồn vốn cho đầu tư phát triển; chủ động rà soát, sắp xếp, lùi thời gian các nhiệm vụ chi chưa thật sự cần thiết để ưu tiên dành nguồn kinh phí tiết kiệm bố trí cho các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, cấp bách gắn với việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

5. Đối với kế hoạch đầu tư công: UBND tỉnh đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành đôn đốc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2025³³ và thành lập các Tổ công tác thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công do các đồng chí lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh làm Tổ trưởng³⁴.

6. Một số cơ chế, chính sách phát huy hiệu quả, có tỷ lệ phân bổ, giải ngân nguồn vốn 6 tháng đầu năm cao như: chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh bằng nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 171/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025; Chính sách giảm nghèo và đảm bảo xã hội theo Nghị quyết số 182/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025...

II. Hạn chế, khó khăn

1. Dự toán chi một số nhiệm vụ gắn với các mục tiêu của tỉnh chưa được phân bổ chi tiết ngay những tháng đầu năm do chưa xác định được đơn vị, nội dung chi cụ thể hoặc một số nội dung chi chỉ được thực hiện khi các đơn vị, địa phương đáp ứng đủ điều kiện, hồ sơ theo quy định và phải báo cáo cấp có thẩm quyền thống nhất trước khi thực hiện (như: cơ chế, chính sách;...).

2. Mặc dù công tác thu ngân sách đã được các cấp, các ngành và địa phương tập trung thực hiện ngay từ đầu năm, ước số thu ngân sách 6 tháng đầu năm đạt khá, trong đó có nhiều khoản tăng cao so với cùng kỳ (như: Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh tăng 35%; tiền sử dụng đất tăng 22%; thuế thu nhập cá nhân tăng 22%; thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý tăng 2%;...). Tuy vậy, có những khoản thu lớn trong dự toán nhưng tỷ lệ thu chưa đạt kỳ vọng và thấp hơn so với cùng kỳ như: Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý 44% dự toán; Thuế bảo vệ môi trường 47% dự toán; Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 42% dự toán; Thu tiền thuê đất, mặt nước 25% dự toán. Nhiệm vụ thu ngân sách 6 tháng cuối năm còn lớn, đòi hỏi sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là ngành Thuế, Hải quan và chính quyền các xã, phường.

3. Mặc dù công tác giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của cấp có thẩm quyền và các quy định về đầu tư công ngày càng được hoàn thiện, song quá trình thực hiện vẫn gặp nhiều khó khăn. Giá nguyên vật liệu xây dựng tăng cao làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công; thủ tục đầu tư, đặc biệt đối với các dự án khởi công mới và dự án ODA còn phức tạp, mất nhiều thời gian. Bên cạnh đó, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng ở

³³ UBND tỉnh đã ban hành các Văn bản: số 1359/UBND-TH₅ ngày 13/2/2026, số 3177/UBND-TH₃ ngày 16/4/2026, số 3699/UBND-TH ngày 02/5/2026...

³⁴ Hiện nay, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh Văn bản số 3259/UBND-TH ngày 15/5/2026 về quyết định thành lập các Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công tại một số địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2026.

một số dự án còn chậm do vướng mắc về đất đai, tái định cư và sự đồng thuận của người dân. Công tác phối hợp giữa các đơn vị liên quan có thời điểm chưa hiệu quả, một số chủ đầu tư chưa thực sự quyết liệt trong tổ chức thực hiện dự án.

C. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

I. Mục tiêu

Để đảm bảo phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; trong điều kiện nguồn thu thực tế còn hạn hẹp, cần phải tập trung lãnh đạo, tổ chức thực hiện quyết liệt các giải pháp thu, quản lý nguồn thu theo phân cấp, đảm bảo tiến độ; phấn đấu hoàn thành vượt mức nhiệm vụ thu ngân sách năm 2026, đảm bảo cân đối ngân sách thực hiện các nhiệm vụ chi theo dự toán, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu đề ra.

II. Nhiệm vụ, giải pháp

1. Về thu ngân sách

Để phấn đấu hoàn thành và vượt chỉ tiêu thu ngân sách năm 2026, cả hệ thống chính trị, nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp phải tiếp tục quyết tâm, nỗ lực lớn, tập trung phục hồi sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế; các cấp, các ngành và địa phương phải tập trung, tăng cường phối hợp, triển khai có hiệu quả một số giải pháp sau:

- Theo dõi, đánh giá tiến độ các nguồn thu so với dự toán được giao, phân tích làm rõ nguyên nhân từng sắc thuế đạt thấp để có biện pháp khắc phục và chỉ đạo thu có hiệu quả; phân tích đánh giá mức huy động phát sinh về thuế tất cả các lĩnh vực để chấn chỉnh công tác quản lý các địa bàn còn yếu và có biểu hiện thất thu.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương để quản lý thu tốt hơn đối với các nguồn thu theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Tích cực thực hiện cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa ngành Thuế, Hải quan; tiếp tục làm tốt khai thuế qua mạng, nộp thuế điện tử, giảm thiểu thủ tục, thời gian cho doanh nghiệp, người nộp thuế; thực hiện các nội dung chuyển đổi số theo lộ trình.

- Tăng cường kiểm tra, quản lý đối tượng nộp thuế, giám sát chặt chẽ kê khai thuế theo quy định; triển khai quyết liệt và đồng bộ các biện pháp thu hồi nợ đọng thuế, cưỡng chế nợ thuế theo đúng thủ tục, trình tự quy định của pháp luật; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra các tổ chức, cá nhân, chống thất thu, chống chuyển giá.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin, hướng dẫn các chính sách pháp luật thuế đến người nộp thuế. Kịp thời giải đáp, hỗ trợ giải quyết các phản ánh kiến nghị, khó khăn, vướng mắc về chính sách, về quy trình, thủ tục hành chính.

- Kiểm soát chặt chẽ hoạt động xuất nhập khẩu; tích cực đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện thủ tục hải quan, quản lý thuế, kiểm tra sau thông quan, thanh tra chuyên ngành, kiểm tra nội bộ. Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình nộp thuế điện tử doanh nghiệp theo lộ trình của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp nuôi dưỡng, phát triển bền vững nguồn thu thông qua các giải pháp hỗ trợ người dân, doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh, cải cách mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tăng cường đẩy mạnh thu hút đầu tư trên địa bàn.

2. Về chi ngân sách:

Để đảm bảo nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ chi trong dự toán năm 2026, các chính sách an sinh xã hội, các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; các cấp, các ngành và địa phương cần tập trung thực hiện tốt một số giải pháp sau:

- Kịp thời phân bổ chi tiết các khoản kinh phí chưa được phân bổ, hoàn thiện hồ sơ thủ tục để đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn kinh phí đã phân bổ, đặc biệt là các nhiệm vụ liên quan đến các cơ chế, chính sách chưa phân bổ hoặc có tỷ lệ giải ngân thấp; rà soát kỹ lưỡng, đề xuất phương án xây dựng các cơ chế, chính sách cùng với quá trình xây dựng các Đề án gắn với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030.

Các cơ chế, chính sách trong thời gian tới cần được rà soát, sắp xếp theo hướng tinh gọn, tập trung nguồn lực cho các nhiệm vụ thực sự cấp thiết, có tác động lan tỏa và khả năng tạo động lực phát triển; hạn chế ban hành chính sách mới làm phát sinh nghĩa vụ chi thường xuyên kéo dài, bảo đảm sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả và bền vững.

- Tiếp tục chỉ đạo quản lý, điều hành chi ngân sách đảm bảo trong phạm vi dự toán giao, chặt chẽ, đúng chế độ quy định; đảm bảo nguồn lực cho bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp vận hành thông suốt; chủ động điều hành ngân sách phù hợp với tiến độ thu ngân sách; đáp ứng đủ nguồn kinh phí cho các hoạt động hành chính, sự nghiệp các cấp, các ngành; các chế độ an sinh xã hội, chính sách phát triển; chủ động các nhiệm vụ nhằm phòng chống dịch, thiên tai, mưa lũ; đảm bảo an ninh quốc phòng và các nhiệm vụ đột xuất cấp thiết. Chủ động rà soát, sắp xếp để cắt giảm tối đa hoặc lùi thời gian thực hiện các nhiệm vụ chi chưa thật sự cần thiết, tiết kiệm triệt để các khoản chi ngân sách để dành nguồn thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh.

Tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên, nhất là các khoản chi hội nghị, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài, mua sắm trang thiết bị chưa thực sự cần thiết và các nhiệm vụ chi chưa cấp bách; triệt để tiết kiệm để dành nguồn cho đầu tư phát triển, thực hiện cải cách tiền lương, các chính sách an sinh xã hội và các nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết của tỉnh. Từng bước tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển theo chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV tại Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế ở mức hai con số trong giai đoạn 2026-2030.

- Kịp thời, đảm bảo đủ nguồn để giải ngân các dự án đầu tư; ưu tiên bổ sung nguồn vốn để đẩy nhanh tiến độ các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030; dành nguồn thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đã ban hành, nhất là thực hiện cải cách tiền lương, các chế độ chính sách an sinh xã hội

năm 2026, đảm bảo chi đúng đối tượng, đúng thời gian theo quy định; nguồn lực thực hiện cải cách tiền lương.

- Tham mưu phân bổ nguồn tăng thu, nguồn dự toán chi còn lại và các nguồn lực hợp pháp khác theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, bảo đảm ưu tiên cho đầu tư phát triển, thực hiện các chế độ, chính sách đã ban hành, cải cách tiền lương, an sinh xã hội, xử lý các nhiệm vụ phát sinh cấp bách và tăng cường nguồn dự phòng ngân sách nhằm nâng cao tính chủ động trong điều hành ngân sách địa phương.

- Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị, UBND cấp xã tập trung thực hiện, giải ngân các Chương trình mục tiêu quốc gia, cơ chế chính sách của tỉnh đã được bố trí kinh phí trong dự toán; tập trung vào các cơ chế chính sách thực hiện còn chậm trên một số lĩnh vực; thường xuyên tổng hợp, cập nhật tình hình thực hiện các đề án, cơ chế, chính sách năm 2026 để kịp thời có giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, đôn đốc giải ngân nguồn vốn đầu tư; tiếp tục thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; rút ngắn thời gian xử lý các thủ tục đầu tư công; đôn đốc các đơn vị, địa phương đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn tăng thu, dự toán chi còn lại ngân sách tỉnh đảm bảo theo đúng quy định; có giải pháp điều chuyển kế hoạch vốn với các dự án chậm tiến độ.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách, chấp hành dự toán ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước.

- Trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương, triển khai lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2027, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2027-2029; xin ý kiến Bộ, ngành Trung ương theo quy định để hoàn thiện, ban hành vào cuối năm 2026.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2026; Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, cho ý kiến theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Đảng đoàn HĐND tỉnh,
- BTV Đảng ủy UBND tỉnh,
- CVP, các Phó CVP UBND tỉnh,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Sở Tài chính,
- Lưu: VT, TH₁.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Phan Thiên Định